

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh T Q C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu Nhò, xã S, huyện L, tỉnh T.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thanh Nga- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

- Bị đơn: Chị Đ T T D, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu Nhò, xã S, huyện L, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Chị Đ T T D- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 14; Khoản 5 điều 15; khoản 7 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh T Q C và chị Đ T T D.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Hai bên trình bày không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Hai bên đều trình bày không có nên không đề nghị tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh T Q C và chị Đ T T D đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo